TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn; Bà Trịnh Thị Thắng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2025, tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 3, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Y, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1975; Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1994; Con: có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2025 tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Bùi Văn H. Vắng mặt.

+ Anh Quách Đức T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên vào ngày 15/8/2025, Bùi Văn N, sinh năm 1996, trú tại: xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ đã một mình đi bộ lên khu vực Đồi Thung, xã Mường Vang, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy nhằm sử

dụng cho bản thân. Tại đây N đã gặp một người phụ nữ không quen biết, nghe bạn nghiện giới thiệu tên là T, không rõ đặc điểm nhận dạng N đã hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của người phụ nữ này. Sau khi thoả thuận xong Nđưa số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho người phụ nữ tên T, người phụ nữ này không trực tiếp đưa ma túy cho Nam mà thông báo cho N biết vị trí để ma túy ở phía dưới hòn đá giữa dốc đường bê tông thuộc xóm Thung, xã Mường Vang, tỉnh Phú Thọ và bảo N tự đến lấy. Mua được ma tuý, N đã lấy một phần ma tuý ra để sử dụng ngay tại khu vực xóm Thung, xã Mường Vang, tỉnh Phú Thọ, số ma túy còn lại N gói lại cất giấu trong túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà. Đến 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2025, khi Bùi Văn N đang đi bộ tại khu vực thuộc địa phận xóm Húng, xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ (theo hướng từ xóm Trắng Cát đi xóm Húng) để tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Tổ công tác của Công an xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái mà N đang mặc có 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng (N khai là chất ma túy loại Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng, đưa Bùi Văn N về trụ sở Công an xã Yên Phú để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 1513/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng vụ Bùi Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/8/2025 tại xóm Húng - Yên Phú - Phú Thọ" có khối lượng 0,101 gam (không phẩy một không một gam), là ma túy, loại Heroine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 0,101 gam (không phẩy một không một gam), là ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn N.

Vật chứng trên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - tỉnh Phú Thọ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Phú Thọ quản lý chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKV15 ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội. Nội dung luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích

phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Bùi Văn N từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo do không có tính khả thi.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn N tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định nên đề nghị không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được lưu giữ trong phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn N có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18 tháng 8 năm 2025; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 1513/KL-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; Lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Do

nghiện chất ma túy nên vào 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại xóm Húng, xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,101 gam (không phẩy, một không một gam) ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Bùi Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn N phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn N đã tàng trữ 0,101 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây nghiện làm hại cho sức khỏe, bị cáo nhận thức được những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về mức hình phạt: HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để dăn đe giáo dục đối với bị cáo và để bị cáo có thời gian cai nghiện, dứt bỏ chất ma túy trở thành người tốt có ích cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng

hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn N tài liệu điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ được của bị cáo Bùi Văn N là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo Bùi Văn N.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2025 giữa Công an tỉnh Phú Thọ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Phú Thọ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án

phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PV06);
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Công an xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lò Văn Dần

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/TB-TA	*Phú Thọ, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45; 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HSST ngày 16/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ có lỗi chính tả do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng số 10 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "19/8/2025".

Nay được sửa chữa như sau: "18/8/2025".

2. Về nội dung tại dòng số 09 từ dưới lên trang 05 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "19/8/2025".

Nay được sửa chữa như sau: "18/8/2025".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PV06);
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Công an xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lò Văn Dần